

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HSPT

Ngày: 16-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 63/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Thân Văn L và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Thân Văn L**, sinh năm 1990; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: đường NC, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Thân Văn H và con bà Lương Thị T; có vợ: Ngô Thị Thanh H và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: + Tại Bản án số 24/2009/HSST ngày 26/02/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại Bản án số 69/2010/HSST ngày 26/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 09 tháng tù của Bản án số 24/2009/HSST ngày 26/02/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án là 01 năm 09 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến ngày 25/12/2017, hiện tại ngoại (vắng mặt).

2. Họ và tên: **Lê Đức A1**, sinh năm 1997 (Tên gọi khác: T); nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: đường AL, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Lê Văn N và con bà Nguyễn Thị P; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc D và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2017 đến ngày 12/10/2017, hiện tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A2**, sinh năm 1997; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố GT, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn C và con bà Vũ Thị D; có vợ: Nguyễn Ngọc A và có 01 con sinh; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2017 đến ngày 13/12/2017, hiện tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Đinh Việt A3**, sinh năm 1994; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố số B, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Đinh Hùng S và con bà Đào Thị N; có vợ: Hứa Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2017 đến ngày 13/02/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **Phan Thế T**, sinh năm 1993; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn XT, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Phan Thế D và con bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án: + Tại Bản án số 28/2011/HSST ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Tại Bản án số 15/2013/HSST ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Tại Bản án số 61/2013/HSST ngày 22/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

+ Tại Bản án số 56/2016/HSST ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/7/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, đã rút kháng cáo nên không triệu tập.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Công T1, Nguyễn Anh T2 có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo, 05 bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A2 và Đinh Việt A3 cùng kinh doanh quán cầm đồ 97 ở đường T, phường M, thành phố Bắc Giang. do nghi ngờ nhóm của Thân Văn L có hành vi phá biển hiệu quán cầm đồ 97 nên Đinh Việt A3 đã bảo Nguyễn Công T1 đi mua xăng mang về quán cầm đồ 97 làm chai “bom” xăng. Nguyễn Tuấn A2 đưa cho Nguyễn Công T1 số tiền 100.000 đồng để đi mua xăng. T1 mua 05 lít xăng về đổ vào khoảng 07 đến 08 vỏ chai bia Hà Nội để làm bom xăng. Nguyễn Tuấn A2, Đinh Việt A3 đã chuẩn bị sẵn một số dao, kiếm, dao phóng lợn hàn chuỗi dài với mục đích nếu nhóm của Thân Văn L đến thì sẽ sử dụng các chai bom xăng, số dao, kiếm đánh nhau.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/7/2017, Phan Thế T gặp Thân Văn L ở khu vực Chợ T, phường T, thành phố B thì bị L dùng gậy nhựa đánh làm T bị thương tích nhẹ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Phan Thế H, Phan Thế T về Quán cầm đồ 97 thì gặp Nguyễn Tuấn A2, Đinh Việt A3, Nguyễn Công T1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4 và Lương Ngọc T5 ở đó. Tại đây, T đã kể lại việc bị nhóm của Thân Văn L đánh tại khu vực chợ T, sau đó T điều khiển xe mô tô đến quán Karaoke ở xã TM, thành phố B yêu cầu lễ tân của quán gọi cho 04 nhân viên nữ do Thân Văn L quản lý đến để phục vụ T hát karaoke. Khi 04 nhân viên nữ đến phòng hát do T thuê, T nói “chúng mày không mâu thuẫn gì với tao nhưng thằng L mâu thuẫn với tao” và T dùng tay tát một cái vào mặt một nhân viên nữ tên H và yêu cầu gọi điện thoại cho Thân Văn L đến giải quyết mâu thuẫn. Sau đó T về Quán cầm đồ 97 vào trong quán cầm một con dao quắm rồi bảo Phan Thế H điều khiển xe mô tô chở T lên chân cầu M, phường M, thành phố B. Nguyễn Tuấn A2 cầm 01 con dao phóng lợn hàn chuỗi dài điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không gắn biển kiểm soát chở Đinh Việt A3 ngồi sau cầm một chiếc kiếm dài khoảng 70cm; Nguyễn Công T1 cầm 01 con dao phóng lợn hàn chuỗi dài điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream một mình và 02 nam thanh niên (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) điều khiển xe mô tô cầm theo dao, kiếm đi lên chân cầu M, phường M, thành phố Bắc Giang đợi nhóm của L đến giải quyết mâu thuẫn.

Khi nhận điện thoại của nhân viên nữ tên H. Thân Văn L điện thoại cho Lê Đức A1 (tên gọi khác: T), Nguyễn Bá Đ, Trần Công B đến quán cầm đồ của Thân Văn L ở đường NC, phường N, thành phố B đến để đi giải quyết mâu thuẫn

với T. Tại quán cầm đồ gồm có Nguyễn Bá Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 98A- 107.44 trên xe có Nguyễn Văn T6, Nguyễn Thành A4, Nguyễn Minh S, Nguyễn Hoàng Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda3, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98A- 128.27 trên xe có Nguyễn Đăng Duy A5, Trần Ngọc T7, Nguyễn Mạnh N, Ngô Minh Đ1, Nguyễn Anh T2 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, sơn màu đen, biển kiểm soát 29A- 607.03 trên xe có Thân Văn T6, Lê Đức A1; Nguyễn Hoàng A6.

Thân Văn L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, sơn màu trắng, biển kiểm soát 98A- 091.56 trên xe có Trần Công B; Lê Văn T8, Phạm Gia H1, Trần Đức M. Lúc này, Thân Văn L bảo mọi người cầm dao kiểm lên xe ô tô, Lê Đức A1 cầm khoảng 05 con dao, kiểm lên xe ô tô biển kiểm soát 98A- 091.56, Lê Đức A1 cầm theo 01 gậy rút sắt; Thân Văn L cầm 02 chiếc kiếm dài khoảng 70cm lên xe ô tô của Lợi; Lê Văn T8 và Nguyễn Đăng Duy A5 cầm dao kiểm lên xe ô tô 98A- 128.27 của Q. Thân Văn L bảo Q, Đ, T2 đi ra sân vận động Bắc Giang đợi còn Thân Văn L điều khiển xe ô tô 98A- 091.56 chờ Trần Công B đi sang khu vực dân cư số 3, thành phố B. Trên đường đi thì Trần Công B xuống xe không đi cùng. L điều khiển xe ô tô một mình đi ra trước cổng sân vận động Bắc Giang. Tại đây, Nguyễn Anh T2 và Lê Đức A1 xé tấm bạt tại cổng sân vận động Bắc Giang để bịt biển số xe ô tô biển kiểm soát 29A- 607.03; Nguyễn Mạnh N dùng tấm bạt cát tông và khẩu trang để bịt biển số xe ô tô 98A- 128.27 và xe ô tô 98A- 091.56. Lúc này, Đặng Trung L1, sinh năm 1987, trú tại đường L, phường T, thành phố B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E- 227.83 trên xe có Nguyễn Trần P, sinh năm 1988, trú tại đường P, phường T, thành phố B đi đến.

Khoảng 21 giờ ngày 02/7/2017, Thân Văn L điều khiển xe ô tô 98A- 091.56 theo hướng về phía cầu MĐ, phường M, thành phố Bắc Giang trước; Nguyễn Anh T2 điều khiển xe ô tô 29A- 607.03 đi phía sau; Nguyễn Bá Đ điều khiển xe ô tô 98A-107.44; Nguyễn Hoàng Q điều khiển xe ô tô 98A- 128.27; Đặng Trung L1 điều khiển xe ô tô 30E- 227.83 đi sau cùng từ sân vận động Bắc Giang sang cầu MĐ, phường M. Khi đi qua cầu MĐ, phường M thấy ở bên trái đường nhóm của T đang đứng ở rìa đường trên tay cầm dao, kiếm nên L bật đèn xi nhan bên trái cho ô tô rẽ trái đi gần đến. L điều khiển xe ô tô tăng ga lao thẳng vào nhóm của T nhưng không đâm trúng ai. Nguyễn Anh T2 điều khiển xe ô tô 29A- 607.03 đi đến lao vào nhóm người của T và đổ cạnh xe ô tô của L; Lê Đức A1 xuống xe ô tô tay phải cầm 01 gậy rút sắt ba khúc đuổi theo định đánh một thanh niên trong nhóm của T nhưng người thanh niên này cầm dao phóng lộn hàn chuỗi dài đuổi Lê Đức A1 chạy quay lại đứng gần xe ô tô của L. Nguyễn Bá Đ điều khiển xe ô tô 98A- 107.04 đi đến đỗ sau xe T2, Nguyễn Thành A4 xuống xe tay phải cầm 01 chiếc kiếm đuổi theo Nguyễn Tuấn A2 định chém thì A4

nhận ra Tuấn A2 là người quen nên không chém nữa quay lại đường ở đầu xe ô tô của Đ. Lúc này, Nguyễn Văn T6 cầm một khẩu súng tự chế dài khoảng 70cm, loại súng bắn đạn chì, bước xuống xe ô tô 98A- 107.04 dùng hai tay cầm súng, hướng nòng súng lên trời và nổ một phát súng để thị uy nhưng không trúng ai. Thân Văn L điều khiển xe ô tô 98A- 091.56, Nguyễn Anh T2 điều khiển xe ô tô 29A- 607.03, Nguyễn Bá Đ điều khiển xe ô tô 98A- 107.04 đi về phía Quán cầm đồ 97. Khi Nguyễn Anh T2 điều khiển xe ô tô 29A- 607.03 đi song song với xe ô tô 98A- 107.04 do Đ điều khiển thì Thân Văn T9 ngồi vị trí ghế trước bên phải xe ô tô 29A- 607.03 do Nguyễn Anh T2 điều khiển mở kính cửa xe bảo với Đ “mày mang súng đây để tao bắn” thì Đ trả lời “Súng có đạn chì không đưa được”. Lúc này, tại khu vực cửa quán cầm đồ 97 có khoảng 10 thanh niên chuẩn bị sẵn dao kiếm, vỏ chai bia bên trong có chứa xăng (bom xăng) để đánh nhau. Thân Văn L điều khiển xe ô tô 98A- 091.56 đỗ trước cửa quán, Nguyễn Anh T2 điều khiển xe ô tô 29A- 607.03 lao vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu trắng-đỏ, không gắn biển kiểm soát đỗ trước cửa quán làm xe mô tô bị đổ. Thấy vậy, nhóm thanh niên tại quán cầm đồ 97 cầm vỏ chai bia trong có chứa xăng và dao, kiếm ném về phía xe ô tô 98A- 091.56 và xe ô tô 29A- 607.03. Trong đó, Lương Ngọc T5 dùng tay trái cầm 01 chai bom xăng ném về phía xe ô tô 29A- 607.03 nhưng không trúng, T5 tiếp tục giăng 01 chiếc dao từ tay một thanh niên (hiện không xác định được tên tuổi, địa chỉ) trong nhóm của T và dùng tay trái cầm dao ném về phía xe ô tô 98A- 091.56 và xe ô tô 29A- 607.03. Nguyễn Huy H2 từ ngoài chạy đến tay phải cầm 01 chiếc búa đinh, tay trái cầm 01 chiếc dao phóng lợn hàn chuỗi dài ném chiếc búa đinh trúng cánh cửa xe ô tô 29A- 607.03 và ném chiếc dao phóng lợn hàn chuỗi dài về phía xe ô tô 98A- 091.56; xe ô tô 29A- 607.03. Nguyễn Bá Đ điều khiển xe ô tô 98A- 107.04 đỗ bên phải đường theo hướng chiều từ thành phố B đi phường T, chệch chéo, cách khu vực trước cửa quán cầm đồ 97 khoảng 32m thì Đ nhìn thấy H2 cầm dao phóng lợn chỉ về phía mình và đang đi về phía vị trí Đ đang đỗ thì Đ ngồi tại vị trí ghế lái kéo kính xuống thì H2 chạy quay vào trong quán cầm đồ 97, lúc này Đ cầm khẩu súng tự chế dài khoảng 70cm, loại súng bắn đạn chì (khẩu súng T9 đã sử dụng trước đó), thò nòng súng qua cửa kính hướng xuống đất, về phía cửa quán cầm đồ 97 và nổ một phát súng. Sau khi nổ súng thì Nguyễn Văn T3 và Lương Ngọc T5 bị trúng đạn vào phần bụng, tay. Sau đó, Nguyễn Bá Đ điều khiển xe 98A- 107.04 chở Nguyễn Văn T6, Nguyễn Thành A4, Nguyễn Minh S về quán Karaoke Fendy ở xã TM, thành phố B. Đ điều khiển xe ô tô một mình đi ra đường Quốc lộ 1A theo hướng thành phố Hà Nội, trên đường đi Đ đã vứt khẩu súng ở rìa đường và không nhớ vứt khẩu súng này tại vị trí nào. Nguyễn Anh T2 điều khiển xe ô tô 29A- 607.03 đi về nhà ông Thân

Văn H, sinh năm 1963, trú tại thôn V, xã T, huyện Y, Bắc Giang là bố của Thân Văn L để cất giấu chiếc xe ô tô 29A- 607.03 ở đó. Thân Văn L điều khiển xe ô tô 98A- 091.56 ra thành phố Hà Nội thuê nhà nghỉ để ở.

Ngày 03/7/2017, Phan Thế T làm đơn trình báo đề nghị xử lý theo pháp luật.

Ngày 03/7/2017, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường tại quán cầm đồ 97 đường T, phường M, thành phố B thu giữ các đồ vật như sau:

- Thu giữ tại khu vực hành lang nhà vệ sinh phía sau có treo 01 túi xách nữ màu đen, có quai, kích thước (18,5x25)cm, túi treo trên thanh xà kim loại của mái Prô xi măng, cách đất 1,1m, cách tường phía Nam 20cm. Bên trong túi phát hiện: 08 viên đạn, trong đó 07 viên đạn có ký hiệu “04 79” và 01 viên đạn có ký hiệu “539 80”; 01 túi hạt kim loại, hình cầu, kích thước túi (07x06)cm.

- Thu giữ trên nóc mái prô xi măng tại vị trí cách tường phía Nam là 30cm, cách mép tường của mái là 30cm, phát hiện 01 vỏ chai bia Hà Nội, màu nâu, cao 23cm, đường kính đáy chai là 07cm, miệng có nút giẻ màu đen, bên trong có chất lỏng hơi trắng.

- Thu giữ tại tường bao phía Nam của phần sân chung, cách đất là 1,7m, cách tường nhà số 05 là 1,2m phát hiện 01 vỏ chai bia Hà Nội, màu nâu, cao 23cm, đường kính đáy chai là 07cm, miệng có nút giẻ màu đen, bên trong có chất lỏng hơi trắng.

- Thu giữ tại dưới lồng kim loại, phía sau quán cầm đồ 97 gồm: 03 vỏ dao bằng gỗ, màu nâu đỏ, dạng cong lưỡi liềm, đều có kích thước (48,5x07)cm; 01 vỏ dao bằng gỗ, màu vàng đen, kích thước (69,5x6,5)cm; 01 vỏ dao màu nâu đỏ, kích thước (68x5,5)cm; 01 chiếc đao dài 74,5cm, lưỡi đao bằng kim loại dài 50cm, một đầu lưỡi sắc, một đầu nhọn, chỗ rộng nhất là 4,5cm, bị hoen gỉ, chuôi đao quấn băng dính màu đen.

- Trên sân, tại vị trí cách tường bao phía Nam 2,2m, cách tường bao phía Tây 2,1m phát hiện: 01 chiếc giáo, lưỡi bằng kim loại, kích thước (22x04)cm, có đầu nhọn, một lưỡi sắc, cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 1,21m, đường kính 2,5cm; 01 chiếc đao dài 60cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, kích thước (43x6,5)cm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, chuôi quấn dây dù màu đen.

- Tại vị trí sát tường bao phía Tây, cách tường bao phía Nam là 0,9m phát hiện: 01 vỏ két bia Hà Nội, kích thước (40x33x25)cm, bên trong có 16 vỏ chai bia Hà Nội, màu nâu, cao 23cm, đường kính đáy chai là 07cm. Trong đó có 06 vỏ chai chứa chất lỏng hơi trắng, miệng nút giẻ màu đen.

- Tiến hành mở rộng hiện trường sang khu vực bên đường đối diện. tại vị trí cách tường phía Đông của nhà số 02, đường T là 1,65m, cách mép phải đường T là 5,2m phát hiện: 01 khối trụ tròn, quấn băng dính màu đen đỏ, kích thước

(10,5x04x2,5)cm, gắn liền khối kim loại màu trắng bạc (nghi kíp nổ) nối với dây điện màu xanh; 01 khối trụ dài 10,5cm gồm hai quả pin tiểu gắn bằng dính màu đen.

- Mở rộng hiện trường về phía Đông dọc theo vỉa hè bên trái đường T, tại vị trí cách mép trái đường 1,2m, cách cột đèn ký hiệu số “36T1” trên vỉa hè là 13,5m, phát hiện 01 chiếc dao dài 1,59m, lưỡi dài 64,5cm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, chỗ rộng nhất là 06cm, phần cán hình trụ tròn đường kính 2,5cm.

- Phát hiện, thu giữ tại khu vực phòng khách và vỉa hè trước cửa sổ nhà 05 gồm 31 hạt kim loại hình cầu.

- Phát hiện, thu giữ tại sân phòng khách, tại vị trí cách cửa ra vào 01m, cách tường phía Tây là 0,8m gồm 01 cụm đèn pha của xe mô tô, trên có chữ “Stauley”.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường bổ sung tại quán cầm đồ 97 và khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Thân Văn L, quán cầm đồ 97, quán cầm đồ Đ, nơi ở của Nguyễn Tuấn A2 thu nhiều tài liệu đồ vật. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở Nguyễn Bá Đ không thu giữ được đồ vật tài sản gì.

Ngày 04/7/2017, ông Thân Văn H là bố của Thân Văn L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, sơn màu đen, biển kiểm soát 29A- 607.03.

Ngày 04/7/2017, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 05 xe mô tô các loại do người dân giao nộp lại tại hiện trường vụ án.

Ngày 05/7/2017, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Lê Đức A1 không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 06/7/2017, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu trắng-đỏ, không biển kiểm soát, số máy E311111, số khung: 296501 kết quả: gãy khuyết 1/2 trước chắn bùn bánh trước, má lốp bánh trước bên trái có vết mài sát cao su, kích thước (7x3)cm, mặt trước giám sóc trước bên trái cách đất 50cm có vết mài sát kim loại bán dính chất màu đen nghi sơn nhựa, kích thước (4x3)cm; đèn xinhan trước bên trái vỡ nhựa kích thước (17x3)cm, toàn bộ cụm đèn pha vỡ khuyết, cánh yếm bên trái bật ra khỏi vị trí cố định, đầu ngoài tay nắm bên phải có vết mài sát nhựa bám dính bụi đất kích thước (1x0,5)cm, ốp nhựa sườn xe bên phải có vết mài sát sơn nhựa bám dính bụi đất, kích thước (17x10)cm, ốp nhựa sườn xe bên phải có mài sát sơn nhựa bám dính bụi đất kích thước (29x6)cm, mặt ngoài ốp xe bên phải có vết mài sát sơn nhựa kích thước (44x7)cm; quá trình khám nghiệm thu giữ mảnh nhựa màu đỏ ở chắn bùn bánh trước của xe mô tô.

Ngày 06/7/2017, Cơ quan điều tra tiến hành khám xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, sơn màu đen, biển kiểm soát 29A- 607.03, kết quả:

- Khám bên ngoài xe ô tô: Đầu ba đèn xóc trước và đèn pha trái có vết mài sát nứt vỡ sơn nhựa dính chất màu đỏ nghi sơn kích thước (57x72)cm tâm mép cách đất 55cm, giữa nắp capo cách đất 90cm có vết mài sát hằn lõm sơn, kim loại kích thước (62x8,5)cm; kính chắn gió phía trước bên trái có vết bẹp lõm vỡ kính, kích thước (68x60)cm, góc trên kính chắn gió bên phải tại vị trí cách đất 68cm có vết rách sơn kim loại bờ mép gọn kích thước (2x0,5)cm; tại vị trí cách đất 77cm có vết hằn lõm kim loại kích thước (28x20)cm, sườn xe phía sau bên trái có sát mép cánh cửa xe phía bên trái tại vị trí cách đất 114cm có vết rách sơn kim loại bờ mép gọn kích thước (5x0,2)cm, ốp sườn sau bên trái cách đất 100cm có vết mài xước bẹp lõm sơn kim loại kích thước (18x14)cm, sườn e phía trên cánh cửa xe phía sau bên trái cách đất 135cm có vết mài sát sơn kim loại kích thước 96x7)cm; vỡ gương chiếu hậu bên trái, mặt sau gương chiếu hậu trái tại vị trí cách đất 103cm có vết thủng sơn, nhựa kích thước (1,1x0,2)cm, sườn xe trên cửa sau bên trái tại vị trí cách đất 102cm có vết thủng sơn, kim loại bờ mép sắc gọn kích thước (4x0,5)cm, sườn xe phía sau bên phải có vết mài sát sơn nhựa kích thước (50x13)cm.

- Tiến hành kiểm tra bên trong xe ô tô: Hàng ghế phía sau xe có 01 gậy bằng kim loại màu đen, dạng gậy đánh bóng chày dài 78cm đầu to có đường kính 05cm, 01 gậy bán bằng dính màu đen dài 103cm đường kính 2,5cm; 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 khẩu trang màu đen; quá trình khám nghiệm thu giữ 01 mảnh túi nilon treeb gắn một miếng nhựa màu trắng chữ DR trên nắp đồ bên phải và 01 gậy bằng kim loại màu đen, dạng gậy đánh bóng chày dài 78cm đầu to có đường kính 05cm, 01 gậy bán bằng dính màu đen dài 103cm đường kính 2,5cm; thu giữ chất màu đỏ nghi sơn bám dính tại vị trí dấu vết mài sát nứt vỡ nhựa ở ba đèn xóc trước bên trái của xe ô tô 29A- 607.03.

Ngày 07/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bắc Giang phối hợp với Công an thị xã Phú Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành kiểm tra hành chính tại Lô số T102 khu Thiên Hà thuộc Flamigo Ressor Đại Lải, xã Ngọc Thanh, thị xã Phú Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện 13 đối tượng gồm: Nguyễn Anh T2, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Đặng Duy A5, Trần Ngọc T7, Nguyễn Thành A4 và 07 đối tượng khác. Quá trình kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ rất nhiều tài liệu đồ vật, trong đó các tài liệu nghi là ma túy. Các đồ vật tài sản như tiền, điện thoại, ô tô và giấy tờ xe ô tô, giấy phép lái xe, chứng minh thư nhân dân của nhiều đối tượng nhưng xét thấy không liên quan đến vụ án này nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng trên. Đối với số chất ma túy thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính các đối tượng bị kiểm tra hành chính không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra

tách các tài liệu, vật chứng có liên quan ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh theo quy định.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành A4, Nguyễn Văn T6, Lương Ngọc T5 đã đến Công an thành phố Bắc Giang đầu thú.

Ngày 07/7/2017, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Thân Văn L, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Anh T2, Lê Đức A1. Bắt truy nã với Nguyễn Công T1 không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 09/8/2017, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang giám định thương tích của Nguyễn Văn T3. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7890/17/TgT ngày 10/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích: 02 vết sẹo vùng ngực + 5 vết sẹo vùng bụng + 3 vết sẹo cánh tay trái + 2 vết sẹo cẳng tay trái + 2 vết sẹo mu tay trái + 2 vết sẹo đùi phải: 07%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

3. Kết luận khác: Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích do hỏa khí gây nên”.

Ngày 04/7/2017, Cơ quan điều tra có quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định chất nổ. Tại kết luận giám định số 3349/C54-P2 ngày 03/8/2017 của Viện khoa học hình sự kết luận:

“- Chất bột màu trắng ngà bên trong vật hình trụ, vỏ bạc giấy băng dính đỏ là thuốc nổ công nghiệp Amônít. Thuốc nổ công nghiệp Amônít thường dùng trong khai khoáng, mở đường.

- 01 vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng là kíp nổ điện vỏ nhôm.

- Các vật liệu nổ trên đều thuộc vật liệu nổ công nghiệp, không thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

- Các vật liệu nổ trên được liên kết với nhau đúng kỹ thuật thành quả nổ gây nổ bằng điện hoàn chỉnh. Nếu hai đầu dây của kíp nổ điện vào hai cực của 2 quả phin (đầu nối tiếp) thì gây nổ được”.

Tại kết luận giám định số 3352/C54 (P3) ngày 18/7/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “08 viên đạn gửi đến giám định là đạn quân dụng cỡ (7,62x39)mm (đạn AK), dùng bắn cho súng quân dụng AK, CKC, PRD. Khi sử dụng súng bắn đạn nêu trên vào người có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương)”.

Ngày 07/9/2017, Cơ quan điều tra trưng cầu định giá tài sản đối với phần hư hỏng phải thay thế và sửa chữa của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry,

biển kiểm soát 29A- 607.03 và chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Yamaha Exciter số máy:G3D4E311111,số khung: RLCUG0610GY296501.

Tại Kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐG ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Bắc Giang kết luận:

* Tổng số tiền thay thế mới và sửa chữa xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, sơn màu đen, biển kiểm soát 29A- 607.03 là 35.930.000 đồng.

* Tổng số tiền thay thế mới và sửa chữa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng đỏ, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLCUG0610GY296501, số máy: G3D4E311111 là: 3.335.000 đồng.

Ngày 08/9/2017, Cơ quan điều tra trung cầu giám định đạn, súng đối với các viên bi hình cầu thu giữ tại quán cầm đồ 97 có phải là đạn không, nếu phải thì là đạn gì, có phải đạn quân dụng không. Tại kết luận giám định số 1430/KL-PC54 ngày 20/9/2017, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- 31 viên bi, màu xám gửi đến giám định là thành phần được nhồi trong đạn ghém các cỡ 12, 16, 20, 28, 32, không phải là đạn quân dụng.

- Các viên bi, màu trắng gửi đến giám định thường được dùng cho súng bắn bi (súng bắn bi thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm), không phải đạn quân dụng”.

Ngày 08/9/2017, Cơ quan điều tra trung cầu giám định dấu vết đối với vết nứt vỡ trên mảnh nhựa màu trắng thu tại hiện trường. Tại kết luận giám định số 1457/KL-PC54 ngày 20/9/2017, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Dấu vết nứt vỡ trên mảnh nhựa màu trắng thu tại hiện trường với dấu vết nứt vỡ trên ốp nhựa đèn pha bên trái của xe ô tô 29A- 607.03 là trùng khớp”.

Ngày 20/9/2017, Cơ quan điều tra trung cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định dấu vết hóa đối với chất màu đỏ nghi sơn thu tại ba đờ sóc trước bên trái của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, sơn màu đen, biển kiểm soát 29A- 607.03 với sơn màu đỏ của mảnh nhựa thu tại chắn bùn phía trước của xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu Yamaha Exciter, số máy: E311111, số khung: 296501. Tại kết luận giám định số 4884/C54 (P4) ngày 30/10/2017, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Chất màu đỏ bám dính trên mảnh nhựa sơn màu đen ghi thu tại ba đờ sóc bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 29A-607.03, nhãn hiệu TOYOTA CAMRY gửi giám định cùng loại với sơn màu đỏ của mảnh nhựa được thu giữ tại chắn bùn phía trước của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER không gắn biển kiểm soát, số máy: E311111, số khung: 296501 gửi làm mẫu so sánh”.

Ngày 26/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung loại súng để bắn ra các hạt kim

loại hình cầu, các hạt kim loại hình cầu nếu bắn vào cơ thể người ở khoảng cách bao nhiêu mét thì có thể gây bỏng, sát thương (chết hoặc bị thương). Tại kết luận giám định bổ sung số 289/KL-PC54 ngày 06/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Khi sử dụng súng bắn bị gửi đi giám định vào cơ thể người ở tầm gần kề thì có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương).

- Không đủ cơ sở để xác định các viên bị gửi giám định do loại súng nào bắn ra”.

Ngày 13/3/2018, Cơ quan điều tra trung cầu giám định bổ sung 31 hạt kim loại hình cầu thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường loại súng sử dụng để bắn ra các hạt kim loại hình cầu nêu trên, có phải là vũ khí quân dụng hay không, các hạt kim loại hình cầu nêu trên nếu bắn vào cơ thể người ở khoảng cách bao nhiêu mét thì có thể gây bỏng, sát thương (chết hoặc bị thương). Tại kết luận giám định bổ sung số 1378/C54 (P3) ngày 23/3/2018, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Các mẫu kim loại trong phong bì niêm phong nêu trên gửi đến giám định là các viên kim loại được nhồi (đóng) trong nòng súng kíp hoặc trong đạn ghém bắn ra từ nòng súng săn hoặc súng săn cắt ngắn nòng, súng tự chế có nguyên lý hoạt động giống súng săn. Súng săn cắt ngắn nòng, súng tự chế có nguyên lý hoạt động giống súng săn khi bắn có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng.

Ngày 23/8/2018 Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã có công văn số giải thích số 1460/C09 giải thích không đủ cơ sở kết luận 31 viên đạn kim loại hình cầu màu xám đã giám định ở kết luận giám định bổ sung số 1378/C54 (P3) ngày 23/3/2018 Viện khoa học hình sự Bộ Công an là do loại súng nào bắn ra. Do vậy không xác định được súng đó có phải là thuộc vũ khí quân dụng hay không.

Đối với thương tích của Phan Thế T bị Thân Văn L gây thương tích ở chợ T vào buổi chiều ngày 02/7/2017, Phan Thế T đã có đơn xin rút đơn yêu cầu đề nghị xử lý và từ chối giám định thương tích. Ngày 30/3/2018, Công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt hành chính Thân Văn L 2.500.000 đồng.

Đối với thương tích của Lương Ngọc T5 bị Nguyễn Bá Đ dùng súng bắn vào tối ngày 02/7/2017 tại cửa quán cầm đồ 97, T5 đã có đơn đề nghị không xử lý và từ chối giám định thương tích.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Văn T3 bị trúng đạn bi do Nguyễn Bá Đ bắn vào tối ngày 02/7/2017 tại cửa quán cầm đồ 97. Nguyễn Bá Đ đã đến thăm hỏi, bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 xong phần dân sự. Ngày 28/12/2017, Nguyễn Văn T3 đã có đơn rút yêu cầu đề nghị xử lý và đề nghị xin giảm nhẹ cho Nguyễn Bá Đ.

Đối với số chất nổ và 08 (tám) viên đạn AK mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường của vụ án. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng có hành vi tàng trữ, sử dụng số chất nổ và 08 (tám) viên đạn nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với đối tượng Thân Văn T9 có hành vi đi cùng các đối tượng tham gia gây rối trật tự công cộng vào tối ngày 02/7/2017. Ngày 05/7/2017, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt khẩn cấp số 38 đối với Thân Văn T9 về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” nhưng không bắt được do Thân Văn T9 đã bỏ trốn, quá trình xác minh nhiều lần tại gia đình, địa phương nhưng không biết T9 đi đâu, làm gì, ở đâu. Cơ quan điều tra tách hành vi của Thân Văn T9 để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Trần Công B ngồi trên xe ô tô biển kiểm soát 98A-091.56 do Thân Văn L điều khiển B đã xuống xe trên đường T, không tham gia đánh nhau. Nguyễn Hoàng Q, Trần Ngọc T7, Nguyễn Đăng Duy A5, Nguyễn Mạnh N, Ngô Minh Đ1, Đặng Trung L1, Nguyễn Trần P có hành vi đi cùng nhóm của Thân Văn L sang khu vực cầu MĐ, phường M, thành phố B vào tối ngày 02/7/2017. Tuy nhiên những người này không mang theo vũ khí, hung khí, không tham gia đánh nhau nên không phạm tội.

Lê Văn T8, Nguyễn Minh S, Trần Đức M, Phạm Gia H1, Nguyễn Hoàng A6 có hành vi đi cùng nhóm của Thân Văn L sang khu vực cầu MĐ vào tối ngày 02/7/2017. Tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh nhiều lần tại gia đình và địa phương không biết các đối tượng này đi đâu, làm gì, ở đâu nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với hành vi Thân Văn L đánh Phan Thê T ở Chợ T- thành phố B đã bị Công an thành phố Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPVPHC ngày 30/3/2018 xử phạt 2.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Thân Văn L, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Anh T2, Lê Đức A1, Nguyễn Thành A4, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Tuấn A2, Đinh Việt A3, Phan Thê T, Lương Ngọc T5, Nguyễn Huy H2, Nguyễn Công T1 đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Thân Văn L, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Anh T2, Lê Đức A1, Nguyễn Thành A4, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Tuấn A2, Đinh Việt A3, Lương Ngọc T5, Nguyễn Công T1, Phan Thê T, Nguyễn Huy H2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

1. Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo **Phan Thế T 02** (hai) năm **07** (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2017.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo **Thân Văn L 02** (hai) năm **02** (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến ngày 25/12/2017).

3. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn A2 02** (hai) năm **02** (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2017 đến ngày 13/12/2017).

4. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo **Đinh Việt A3 02** (hai) năm **02** (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2017 đến ngày 13/02/2018).

5. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo **Lê Đức A1 (Trê) 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2017 đến ngày 12/10/2017).

6. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 68, khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Công T1 18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án 19/12/2017).

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Huy H2 02 năm 06 tháng tù, Lương Ngọc T5 02 năm 04 tháng tù, Nguyễn Bá Đ 02 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, Nguyễn Thành A4 02 năm tù cho hưởng án treo, Nguyễn Văn T6 02 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 12/02/2019, bị cáo Lê Đức A1 kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù và hưởng án treo.

Ngày 13/02/2019, bị cáo Thân Văn L kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù và hưởng án treo.

Ngày 13/02/2019, bị cáo Nguyễn Anh T2 kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù.

Ngày 15/02/2019, bị cáo Nguyễn Tuấn A2 kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù và hưởng án treo.

Ngày 15/02/2019, bị cáo Đinh Việt A3 kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù và hưởng án treo.

Ngày 11/02/2019, bị cáo Phan Thế T kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù.

Ngày 14/02/2019, bị cáo Nguyễn Công T5 kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Thân Văn L vắng mặt không có đơn rút kháng cáo; bị cáo Lê Đức A1, Nguyễn Tuấn A2, Đinh Việt A3 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Phan Thế T rút kháng cáo tại phiên tòa ngày 19/6/2019. Bị cáo Nguyễn Anh T2 và Nguyễn Công T5 đã rút kháng cáo và Tòa án đã ra thông báo về việc rút kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A2 thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trong bản án sơ thẩm là đúng và không thắc mắc về tội danh. Bị cáo khai khi ở trên cầu không trực tiếp tham gia đánh nhau, thấy các đối tượng nhóm bên lao xe ô tô vào phía nhóm của bị cáo thì bị cáo sợ đi bộ xuống đầu cầu về phía quán cầm đồ. Khi xảy ra đánh nhau ở quán cầm đồ, bị cáo không có mặt. Bị cáo đề nghị giảm hình phạt và hưởng án treo vì vụ án chưa gây hậu quả nghiêm trọng, bị cáo đã ăn năn hối cải, trong lao động nhiều năm được tặng giấy khen.

Bị cáo Đinh Việt A3 thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trong bản án sơ thẩm là đúng và không thắc mắc về tội danh. Bị cáo khai khi ở trên cầu có cầm dao nhưng chỉ chém một cái vào ô tô, không tham gia chém ai. Khi có ô tô nhóm bên lao vào và có người bắn súng chỉ thiên, bị cáo sợ đi xuống đầu cầu, bị cáo không về quán cầm đồ nên không biết sự việc Nguyễn Bá Đ cầm súng bắn thế nào. Bị cáo đề nghị giảm hình phạt và hưởng án treo vì bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Lê Đức A1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trong bản án sơ thẩm là đúng và không thắc mắc về tội danh. Bị cáo đề nghị giảm hình phạt và hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, ông bà nội, ngoại là người có công với cách mạng.

Bị cáo Thân Văn L vắng mặt nhưng trong đơn kháng cáo, bị cáo đề nghị giảm hình phạt và hưởng án treo vì mức án quá nặng, muốn có điều kiện chăm sóc gia đình, con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Văn L, bị cáo Đinh Việt A3 và giữ nguyên bản án sơ thẩm; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A2, Lê Đức A1 và sửa một phần bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Thân Văn L 02 năm 02 tháng tù, xử phạt bị cáo Đinh Việt A3 02 năm 02 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A2 02 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, xử

phạt bị cáo Lê Đức A1 02 năm tù cho hưởng án treo; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Anh T2, Phan Thế T, Nguyễn Công T5.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Thân Văn L vắng mặt nhưng bị cáo chỉ có kháng cáo theo hướng giảm nhẹ, không bị kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo là đúng với Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo Phan Thế T có đơn rút kháng cáo tại phiên tòa ngày 19/6/2019 nên không xem xét.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Khoảng 21 giờ ngày 02/7/2017, khu vực cầu MĐ, đường T, phường M, thành phố B, do có sự nghi ngờ mâu thuẫn nhau trong việc kinh doanh nên nhóm của Thân Văn L, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Anh T2, Lê Đức A1, Nguyễn Thành A4, Nguyễn Văn T6 có hành vi tụ tập dùng xe ô tô, gây rút sắt, dao, kiếm, súng đạn bị đánh nhau với nhóm của Phan Thế T, Nguyễn Tuấn A2, Đinh Việt A3, Lương Ngọc T5, Nguyễn Huy H2, Nguyễn Công T1 có hành vi dùng dao, kiếm, bom xăng, búa đinh để giải quyết mâu thuẫn. Hậu quả làm Nguyễn Văn T2 bị thương tích 07%, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 39.265.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang kết án các bị cáo bị cáo Thân Văn L, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Thành A4, Nguyễn Văn T6, Lương Ngọc T5, Nguyễn Anh T2, Lê Đức A1, Nguyễn Tuấn A2, Đinh Việt A3, Phan Thế T, Nguyễn Công T1, Nguyễn Huy H2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Thân Văn L: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có vai trò cao trong vụ án, có hành vi rất nguy hiểm là dùng xe ô tô lao vào các đối tượng

nhóm bên kia, bị cáo lại có nhân thân xấu nên mức hình phạt 02 năm 02 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Văn L và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A2, Đinh Việt A3: Tuy các bị cáo có vai trò thuộc tốp thứ hai trong vụ án này, nhưng các bị cáo không trực tiếp đánh ai, khi bị nhóm Thân Văn L đánh ở trên cầu thì các bị cáo bỏ đi, không tham gia đánh nhau nữa. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xử phạt các bị cáo 02 năm 02 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo và vai trò của các bị cáo trong vụ án này nên không chấp nhận kháng cáo giảm mức hình phạt tù của các bị cáo. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tại cấp phúc thẩm đều có thêm tình tiết giảm nhẹ mới ở khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự: Bị cáo Nguyễn Tuấn A2 nhiều năm liền được tặng giấy khen, bị cáo Đinh Việt A3 có bố đẻ là người có công với cách mạng vì đi bộ đội tham gia làm nhiệm vụ quốc tế. Các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về hưởng án treo.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Đức A1: Bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt và tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo. Song xét bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới ở khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự: Có ông nội là người có công với cách mạng. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Phan Thế T đã rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm ngày 19/6/2019 mà không liên quan đến các phần kháng cáo khác nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm, bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Anh T2 và Nguyễn Công T1 đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã ra thông báo về việc rút kháng cáo và bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Anh T2 và bị cáo Nguyễn Công T1.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Thân Văn L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy

định của pháp luật. Bị cáo Lê Đức A1, Nguyễn Tuấn A2, Đinh Việt A3, Phan Thế T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Văn L và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 245, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo **Thân Văn L** 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến ngày 25/12/2017.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Tuấn A2, Đinh Việt A3, Lê Đức A1 và sửa một phần bản án sơ thẩm:

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 245, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn A2** 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 16/7/2019.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 245, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo **Đinh Việt A3** 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 16/7/2019.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 245, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo **Lê Đức A1** (tên gọi khác: T) 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 16/7/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A2 cho UBND phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Đức A1 (tức T) cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Việt A3 cho UBND phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Căn cứ vào khoản 3 Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của bị cáo Phan Thế T, bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Phan Thế T kể từ khi Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Thân Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

